

# trôi qua CƠN LŨ



Tịnh Bình

Con xóm nhỏ ngoằn ngoèo chìm trong biển nước. Thỉnh thoảng lại có tiếng nước vỗ ì oạp vách nhà. Gió từ ngoài hồ rộng thổi ù ù, sần sật lên mái ngói nghe lạnh lẽo và buồn thảm. Thành ngồi bó gối trên tấm nệm gỗ đen bóng, được kê cao bằng những chiếc kê dài, lâu lâu lại vén bức màn xanh nhạt nhìn ra ngoài trời.

Bên ngoài, mọi thứ đều chìm sâu trong màn nước. Mấy ngôi nhà đối diện ngập lưng chừng, trông càng thấp lè tè và thảm hại. Bụi chèo tàu ngoài cổng nhà Thành cũng chỉ còn lấp ló vài dây tơ vàng.

Cơn mưa tầm tã kéo dài đã hơn ba ngày rồi. Tối hôm qua, trời hưng hứng tạnh khi nhìn thấy ánh trăng khuyết mỏng tanh như cái liềm, le lói say ngọn bằng đầu xóm. Thành còn phóng xe đi chơi, mãi đến hôm sau mới về nhà. Thế mà hôm nay, thức dậy đã thấy mênh mông là nước. Nước bằng bạc dâng đầy, ngập hồ, ngập xóm, mấp mé ở hiện rồi rủ nhau ào vào mấy gian nhà chính.

Thành nhìn những đám bèo li ti màu xanh nhạt trôi lênh bênh trên màn nước đục ngầu, sủi bọt. Có đám bèo chao đi, chao lại rồi tấp dính lên vách hè, dập nát, ướt rượt. Thành lại lóng ngóng nhìn ra ngoài đường. Lụt to thế này thì ở nhà cũng như ở tù, chẳng ngo ngoe gì được.

Có tiếng mẹ vọng từ cửa bếp: “Mai đâu rồi? Con chuẩn bị xuống, vớt ít rau kéo trôi hết!” Tiếng chị Mai lung bùng đầu đó ở góc nhà: “Còn gì nữa mà vớt, mẹ. Trôi cả rồi!” Hình như mẹ lâm râm gì đó và có cả tiếng thở dài.

Thành với tay lên kệ sách, lôi bừa lấy một cuốn. Những chồng sách cao nghệu đổ ào xuống, mùi ẩm mốc của sách báo cũ xông lên làm Thành hắt hơi mấy cái liền. Một chú gián nhỏ con đỏ quạch chạy sột soạt, loằng ngoằng trên tường rồi rơi tòm xuống cầu tiêu, chơi với. Thành thò tay khoắng vớt chú gián lên, hất mạnh vào mâm nuốt.

Bên kia đường, hình như nhà Ngàn cũng đang bận rộn thu dọn. Mực nước càng lúc càng dâng cao, mấp mé nơi cửa sổ, chỗ Ngàn hay ngồi ngắm trai. Bóng người loáng thoáng sau những tấm màn bạc phếch, sũng nước. Tiếng mẹ Ngàn ào ào, khăn đục như người hết hơi. Một lát chriet xuống con được đẩy ra từ cửa bếp. Trên xuống, Ngàn ngồi co ro tay quơ mạnh chiếc dầm. Gương mặt Ngàn nhìn nghiêng trông xanh tái như chiếc lá bèo non. Bà Nhiên – mẹ Ngàn – ngồi lọt thỏm phía sau, lúi húi buộc lại sợi dây quai vào chiếc nón lá tươi tắn đã bung hết mấy vành. Con xuống nhỏ như chiếc lá bàng khô, lướt đi trên mặt nước màu đen thẫm, chẳng mấy chốc, đã khuất sau những bụi mù u lùm

xùm ven hồ.

Nhà Ngàn mới dọn về xóm này hồi năm ngoái. Đó là một gia đình nghèo khổ và đơn độc. Người đàn ông chẳng thấy tăm hơi, còn người đàn bà – bà Nhiên, mẹ Ngàn – ra vào bí ẩn như một chiếc bóng. Hình như chẳng nghề nghiệp gì nên mới về ở non tháng đã lò dò sang nhà Thành xin thuê lại khoảng hồ để trồng rau hái bán qua ngày. Thằng Út – em Ngàn – ốm tong teo, gương mặt ngơ ngác, với hai vệt mũi bần chảy dài, thỉnh thoảng lại chạy sang nhà Thành, đứng thập thò nhìn ngang, nhìn ngửa rồi lại chạy vụt đi.

Những lần như thế, chị Mai lại kéo Thành vào góc nhà thì thầm: “Này, xem chừng đấy! Trông như lũ con hoang”. Thành giật mạnh tay nhắm mắt: “Chị nói gì thế?” Chị Mai quát: “Á, à... mà y định bênh phải không? Hay mà đã phải lòng cái con bé yếu điệu ấy. Nhà nghèo mà còn làm bộ.” Thành quay đi sau khi quẳng lại một câu thật ác: “Thì đã sao, còn hơn chị, chua ngoa lắm! Kéo lại thành gái già đấy!” “Này cái thằng láo xược, tao mách mẹ bây giờ!”

Niên học này, Ngàn cũng đã chuyển chung trường với Thành, nhưng không cùng lớp. Thỉnh thoảng, có lần hai đứa đụng nhau ở đầu xóm. Thành cố ý cho xe đi chậm lại để chào Ngàn. Nhưng khi

đến gần, nghe tiếng xe rồ sau lưng, không hiểu vô tình hay cố ý, Ngàn liền đi nép vào ven đường cúi mặt nhìn chăm chú vào cái bóng mình đổ dài xuống mặt đường, mái tóc xõa nghiêng che kín nửa gương mặt trắng xanh, nghiêm nghị, làm cho Thành ngài ngại vọt xe đi trước.

Sáng tháng mười, trời đột nhiên trở lạnh, những tối đi học lớp cua gái về, phóng xe ào ào qua những con đường vắng vẻ, sũng nước, Thành thấy Ngàn co ro đi chậm chậm một mình. Có lần, Thành đánh bạo, dừng xe: “Ngàn đi học về à, để Thành chở giùm nhé!” “Không, tôi còn bận phải đi chút việc — Cảm ơn anh”.

Nhìn vẻ mặt buồn buồn, nghiêm nghiêm của Ngàn, đôi môi hơi mím chặt, chợt nhớ đến ánh mắt liếc xéo của chị Mai và giọng nói ong óng khi chị nhìn thấy bóng Ngàn bước ra cổng nhà: “Này Thành, liệu hồn đấy! Đừng có mà dây vào lũ ấy”. Lúc đó, Thành chỉ muốn hét to vào mặt chị Mai, nhưng cố kìm lại. Trước khi quay đi, Thành còn kịp nhìn thấy ánh mắt của Ngàn như có nước sụp xuống và đôi môi mím lại thật chặt về chịu đựng. Thành không hiểu vì sao bọn con gái lại rắc rối như thế. Họ cứ muốn dùng lời lẽ cay nghiệt để làm khổ cái đầu của mình và làm khổ cả người khác.

Ngàn đi học ở trường một buổi chiều về, hai mẹ con bơi xuống ngoài hồ, hái rau, bán ở cái chợ xép đầu đường. Nhiều đêm, nhìn thấy bóng Ngàn ngồi lặng lẽ học bài bên cửa sổ, đến tận khuya, Thành thấy tội làm sao Thành muốn làm quen với Ngàn lắm, nhưng vẫn thấy ngại, chưa có cơ hội nào.

Mùa đông đã thật sự về trên thành phố sau những cơn mưa đằm đề, rả rích đến tận cuối ngày, bầu trời xám đục như một chảo gang. Con xóm nhỏ càng co ro, rét mướt. Những ngôi nhà đối diện nhà Thành đã thấp lại càng thêm ảm đạm như những chiếc nấm hoang. Dây nhà ấy là nơi cấp cho những gia đình sống trên những chiếc đòn rạch nát trôi dạt trên vùng sông nước.

Thành thấy cuộc sống thật là khắc nghiệt, kẻ dư thừa đặt cạnh những người còn thiếu thốn. Cuộc đời cũng như một con lật đật bằng gỗ, cứ nghiêng ngả, loay quay, chẳng bao giờ cân bằng, để những người như mẹ Ngàn - lúc nào cũng phải

cúi xuống với vẻ cam chịu, buồn rầu.

Nước vẫn chưa rút được tí nào. Những đám rác rưởi từ đầu kéo về, tấp dạt vào con xóm nhỏ, rồi lũ lượt kéo nhau ra mặt hồ. Những mảng rau bẫy giờ vô chủ trôi đập dềnh vô định. Năm nay thế là xối hồng bồng không, công sức đổ xuống đã trôi theo dòng nước. Nhà Thành cũng có trồng một ít rau ven hồ, nhưng chỉ để ăn không bán. Còn gia đình Ngàn không biết phải làm sao đây?

Mẹ Thành ngồi nhai trầu bồm bồm trên chiếc sập gụ cao, than vãn: “Lụt to quá! Rau muống trôi cả! Không biết mẹ con nhà bà Nhiên có vớt vát được gì không?” Tiếng chị Mai lùng bùng đầu đó: “Ôi dào! Đã nghèo rồi thì còn sợ gì khổ!”

Thành cau mặt quay nhìn ra phía hồ xa. Gió vẫn ù ù thổi về, băng qua những rặng dừa nghiêng ngả. Bầu trời xám đục, mờ mờ trong chiều mưa. Một con thuyền

nâu sẫm như chiếc lá bàng khô, trôi vọt theo dòng nước chảy xiết. Những giẻ rau muống lững lờ trên mặt hồ. Thành thấy ai như Ngàn đang lặn hụp, mái tóc dài sũng nước dính tạt vào lưng áo. Đàng sau, bà Nhiên chới với, chụp vớ vùi những giẻ rau muống đập nát. Thành vọt đứng dậy, nhảy phốc xuống cửa hông nhà, sải tay, phóng ào ra ngoài hồ. Có tiếng mẹ hét thất thanh và tiếng chị Mai la ong óng sau lưng. Mặc! Thành bơi đến bên chiếc xuống rách nát, với tay kéo dần vào bờ.

Thành đưa tay gạt những sợi tóc vướng qua mắt. Thoáng nhìn qua Ngàn, dưới cơn mưa tầm tã, gương mặt Ngàn cúi xuống trắng xanh như chiếc lá bèo non. Nhưng đôi môi không còn mím chặt nữa. Hình như đôi môi ấy hơi mỉm cười.

Có phải Ngàn đang mỉm cười với Thành không?

[NS]



# HUMAN RIGHTS ABUSE IN VIETNAM

Van Thai Tran



photo by Thinh Le

The Socialist Republic of Vietnam today is one of the most oppressive nations on earth. Its human rights record is in the same league with Mainland China, North Korea, Cuba and Iraq. In light of Communism's demise around the globe, the Hanoi regime still stubbornly clings to an outdated Cold War mentality as pretext for maintaining a one-million man army and security apparatus to suppress dissent and to secure its hold on power.

Vietnam is a one-party state ruled by the Vietnamese Communist Party (VCP). The VCP continues to implement Directive 135 with a vengeance. The Directive calls for the arrest of anyone inciting opposition against the communist

regime, or those who advocated for political pluralism. This catch-all mandate is the regime's favorite because anyone who engages in political activities, non-violent or otherwise, especially without Party approval, is deemed subversive, and subject to arrest – no questions asked.

Prominent Vietnamese dissidents such as Dr. Nguyen Dan Que, Professor Doan Viet Hoat, and religious leaders such as The Venerable Thich Huyen Quang of the Unified Buddhist Church, Elder Nguyen Van Thang of the Cao Dai Church, and evangelist To Dinh Trung, to name a few, have been, and continue to be imprisoned by the regime simply for calling on Hanoi to respect basic human rights and the right to worship freely.

Under communist rule, Vietnamese citizens are subjected to arbitrary arrests, imprisonment for years without trial, lack of procedural and substantive due process, torture and privation while incarcerated. Article 4 of the Vietnamese Constitution guarantees the supremacy of the Communist Party wherein opposition parties are banned. The Constitution, as implemented under Article 4, is subordinated to the VCP. Candidates for the National Assembly, the communist controlled rubber-stamp legislature, must first be approved by the Fatherland Front. The Front, as its name truly implies, is no more than a shell organization created by the VCP to lend a facade of political diversity.

Although the Vietnamese Constitution provides its citizens with the right to worship freely, the regime has blatantly trampled on this right through the use of intimidation, brute force, imprisonment, and even assassination. The Unified Buddhist Church is under siege. Non-conforming Buddhist leaders are either in prison or dead. Communist authorities have regularly razed temples and confiscated church property. In October of 1996, the Long Tho Temple in the resort City of Dalat was leveled to the ground and its monks expelled. Less than one month later, security forces seized the historic Linh Mu Pagoda in the old imperial capital of Hue and arrested the leading monks.

The Catholic Church fares no better. The VCP has vetoed all Vatican appointments of bishops. Hanoi has refused to allow Archbishop Huynh Van Nghi to assume his position as the newly appointed Bishop of the Archdiocese of Saigon. Many Catholic priests are still

in prison and/ or prevented from exercising their religious duties. Recently, the communist authorities have issued an order prohibiting all types of religious activities in the Diocese of Xuan Loc. Groups such as the Catholic Youths and *Legio Mariae*, among others, were ordered to disband. In an attempt to intimidate the nearly one million Catholic adherents in the Diocese, which is located 50 miles northeast of Saigon, the authorities have accused the local bishop of organizing illegal activities.

Indigenous religions such as the Hoa Hao Buddhist Church and the Cao Dai Church suffer most at the hands of the authorities. Isolated in the southern region of Vietnam and without strong international recognition, leaders and adherents of these faiths have been decimated by arbitrary arrests and years of detention.

Despite its iron-grip control on the populace, the VCP was unable to suppress a spontaneous uprising by the citizens of Thai Binh Province in May of this year. The province, located 50 miles southeast of Hanoi, is the scene of unprecedented opposition against the regime's dictatorial rule. The protest has spread to at least 158 surrounding villages. The situation is serious enough to prompt the regime into sending a native Politburo member to Thai Binh to placate the populace. To date, communist authorities have refused all requests from foreign journalists to visit the area. Without reliable and independent coverage of the uprising, the authorities will surely have a free hand to brutalize and oppress their opponents.

To support the popular uprising, Vietnamese communities throughout this country and in other parts of the world have been organizing protests in solidarity with the citizens of Thai Binh. In Southern California, home to the largest concentration of the Vietnamese outside Vietnam, thousands of ordinary citizens have staged demonstrations to bring attention to the political unrest in Vietnam. Over 40 political and civic groups in the region have formed the Committee to Support the Citizens of

Vietnam – an umbrella organization dedicated to promoting the spirit of Thai Binh and Xuan Loc.

As a nation which had vested 58,000 lives in the cause of democracy in Vietnam, the United States can and must assume a leading role in promoting

rights record if they want MFN. Hanoi should be made accountable for its own conduct if it wants the full privilege of free trade with our country.

American policy towards Vietnam should be grounded on the twin pillars of democracy and freedom, guided by



freedom in that part of the world. Through its budgetary and legislative power, the U.S. Congress can have a real impact in expediting the progress of freedom and democracy in Vietnam.

There are two pending House legislation related to human rights in Vietnam – H.R. 2431, also known as the “Freedom From Religious Persecution Act of 1997”, and H.R. 231, a non-binding resolution recently introduced by Congressman Dana Rohrabacher, calling for the Vietnamese authorities to respect basic human and religious rights. Congress should expedite the passage of these two bills and present it to the President for signing.

Moreover, Congress can pressure the VCP to open up its political system and improve its human rights record by passing more restrictive legislation, in addition to the existing Jackson-Vanik law, before granting Most-Favored Nation status to Vietnam. The Vietnamese Communists must take concrete steps to clean up its human

the principles which make this country a model for other aspiring democracies. This great country won the right to be the leader of the Free World because we believe in the values of freedom and democracy, and we must never shrink from fostering these beliefs in other parts of the world.

*Mr. Tran is currently an attorney at law and the executive director of the Vietnamese – American Voters Coalition of Southern California. This column is an excerpt of Mr. Tran's testimonies at a recent Human Rights Caucus hearing in the U.S. House of Representatives in Washington, D.C.*

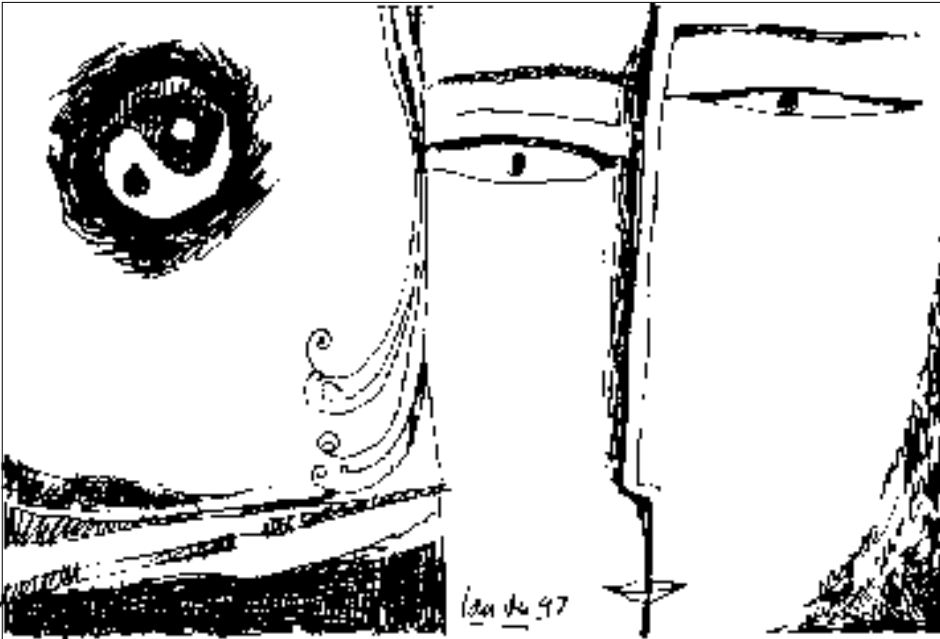
[ NS ]



# tìm hiểu về cơ chế TỰ CHỐNG ĐỠ TÂM LÝ

*To Thảo, your interest in psychology  
has inspired me to write this.*

**Quốc Hưng**



Cơ chế tự chống đỡ tâm lý là một trong những lý thuyết quan trọng của khoa tâm lý. Cơ chế này cũng rất thú vị và thiết thực để chúng ta hiểu được hành động, suy nghĩ, và những gì đang xảy ra trong tâm thức của mình. Trước tiên, chúng ta cần biết cơ chế tự chống đỡ tâm lý (defense mechanism) là gì. Như tên gọi của nó, cơ chế tự chống đỡ tâm lý giúp chống đỡ tâm lý của chính chúng ta. Thông thường chúng ta thường mong muốn thân và tâm mình luôn thoải mái, không bị những tư tưởng hoặc cảm nghĩ khó chịu hay tội lỗi quấy rầy. Cơ thể và tâm lý chúng ta có những thói quen, bản năng, và suy nghĩ đôi khi không thể chấp nhận được nhưng chúng ta vẫn không muốn thay đổi chúng. Cơ chế tự chống đỡ tâm lý là những phương cách chúng ta xử

dụng để gạt bỏ hay chống chế những cảm nghĩ hoặc tư tưởng khó chịu, nói nôm na là hắc ám trong người mình mà hoàn cảnh tạo nên. Nhiều khi những cơ chế này xảy ra ngoài khả năng nhận biết (ngoài ý thức) của chúng ta, và nó trở nên quen dần đến nỗi chúng ta coi nó như một phần tự nhiên của mình mà không sửa đổi được. Chẳng hạn như khi chúng ta bị ai đó trên quyền chúng ta (như là chủ ở sở làm hay thầy cô giáo...) làm cho bực bội và khó chịu, chúng ta không dám lên tiếng phản kháng, chống trả. Khi về nhà, chúng ta dồn hết tất cả nỗi bực dọc đó lên những người dưới ta như em ta, cháu ta, hay con cái ta. Cơ chế này, người Việt chúng ta thường bảo “giận cá chém thớt,” thật chẳng sai.

Theo tâm lý học, sự trút bỏ nỗi bực dọc lên người khác để mình không trực tiếp đối diện nó được liệt kê là một trong

những cơ chế tự chống đỡ tâm lý. Khi nghe qua ví dụ này, chúng ta thấy nó đơn giản và không có gì phức tạp. Tuy nhiên rất nhiều người thường hay sử dụng cơ chế này một cách vô thức (tức là không nhận biết được mình đang dùng nó), và họ chỉ sử dụng cơ chế này không thôi mà không dùng những phương thức khác thích hợp hơn. Trong ví dụ trên, người bực dọc đó có thể chia sẻ nỗi bực dọc của mình với người thân trong gia đình thay vì quát nạt họ. Ngoài ra trong xã hội, chúng ta thường thấy những hành vi bạo lực xảy ra. Chẳng hạn sự ngược đãi trẻ em có thể xảy ra vì người lớn có quá nhiều nỗi bực dọc mà họ không biết phải trút vào ai khác hơn là con em họ. Trong phạm vi hạn chế của bài báo hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và phân tích sơ lược về từng cơ chế tự chống đỡ tâm lý.

## **Tìm Hiểu Về 10 Loại Cơ Chế Tự Chống Đỡ Tâm Lý**

1. Cơ chế chối bỏ (denial). Người sử dụng cơ chế này không chịu chấp nhận một vài thực tế (đôi khi phủ phàng) về họ. Trong vô thức, họ không dám chấp nhận rằng họ có khó khăn hay vấn đề cần được giải quyết. Cơ chế này thường được sử dụng bởi những người nghiện rượu cần phải cai hay có một căn bệnh cần phải điều trị. Những người này trong vô thức không dám đối diện với vấn đề của họ hay không đủ can đảm để từ bỏ thói xấu. Vì vậy họ luôn chối cãi những lời khuyên răn, góp ý của người khác.

2. Cơ chế biện minh (rationalization). Người sử dụng cơ chế này lý luận hoặc đưa ra lý do chính đáng để biện minh và hợp thức hóa những hành động

sai trái hay tiêu cực của mình. Một bạn trai có thể bỏ người bạn gái ở xa của mình với lời giải thích là người yêu ở quá xa không liên lạc nhau dễ dàng để cho mối tình thêm gần gũi được (thực ra họ có thể dùng e-mail hay phone). Người bạn “bạc bẽo” đó dùng cơ chế biện minh này để thoát khỏi những suy nghĩ tội lỗi hay “búa rìu” dư luận vì đã bỏ người yêu mình. Chúng ta cần phân biệt là người dùng cơ chế biện minh này không phải là người nói dối. Thật ra, sự biện minh luôn sẵn có trong bản năng của họ đến nỗi họ sử dụng nó một cách tự động mà không nhận ra được.

3. Cơ chế đổ lỗi (projection). Người dùng cơ chế này thường hay suy diễn trong vô thức những lỗi lầm hay suy nghĩ ác xấu của mình vào người khác. Ông bà ta thường “suy bụng ta ra bụng người.” Một người hay thích nói xấu người khác thường hay nghĩ rằng người khác luôn nói xấu mình.

4. Cơ chế lý sự (intellectualization). Người sử dụng cơ chế này thường dùng giải thích lý lẽ trừu tượng và khó hiểu để tránh khỏi những suy nghĩ hay cảm giác khó chịu. Người này tránh nói đến cảm tưởng thành thật của mình và luôn tìm cách phân tích, lý giải một cách cao siêu khó hiểu. Người ghiền rượu chẳng hạn, thay vì thành thật nói lên nỗi bất lực của mình trong việc bỏ rượu, họ lại ngồi ví von rằng “nam vô tửu như kỳ vô phong.”

5. Cơ chế chuyển đổi đối tượng (displacement). Cơ chế này đã được đề cập ở trên qua câu cách ngôn “giận cá chém thớt.”

6. Cơ chế tách rời tình cảm (emotional insulation). Những người dùng cơ chế này tránh bày tỏ tình cảm thành thật của mình vì họ sợ không được chấp nhận hay mặc cảm tổn thương. Chúng ta thường nói anh đó chị đó là người “chai lì” tình cảm. Thật ra họ chẳng phải “chai lì” đâu. Trong quá khứ họ đã bày tỏ tình cảm nồng nhiệt, nhưng đã bị phản bội. Giờ đây họ không dám bày tỏ nữa, sợ rằng sẽ bị đối xử như trước. Cơ chế này còn hay thấy ở những đứa trẻ bị cha mẹ ngược đãi và phải đi ở từ nhà giữ trẻ (foster home) này đến nhà giữ trẻ khác. Những đứa trẻ này thường trở nên lầm lì và không chịu thiết lập tình cảm với những người trong gia đình mới của chúng.

7. Cơ chế dồn nén (repression). Người dùng cơ chế này dồn nén xuống tiềm thức tất cả ham muốn quá đáng, suy nghĩ khó chịu, điều kinh khủng đã xảy ra... Người sợ học toán thường hay tránh nghĩ đến nó. Mỗi khi họ thấy con số hay nghe nói về toán, họ hết sức khó chịu và tìm cách lảng tránh. Chúng ta hay nói “tìm quên lãng.” Câu này có nghĩa là dồn nén những suy nghĩ, buồn bực, và nỗi buồn vào trong tiềm thức. Cơ chế dồn nén này hết sức nguy hiểm. Khi chúng ta không trực diện, tìm cách chuyển hóa những ham muốn quá đáng hay cảm tưởng khổ đau mà lại dồn nén chúng, sớm muộn chúng sẽ có cơ hội trở dậy mạnh mẽ. Bởi vậy chúng ta thấy nhiều người trông rất đạo đức và hiền lương nhưng dùng một cái lại có nhiều tính xấu xuất hiện. Ông bà ta thường nói “bảy mươi chưa gọi mình lành” có thể là vì lý do trên.

8. Cơ chế chuyển đổi năng lực (sublimation). Cơ chế đổi năng lực xảy ra khi một người phải chuyển đổi một nhu cầu bản năng không được xã hội chấp nhận sang một hình thức khác thích hợp hơn. Do đó họ có thể vừa thỏa mãn được nhu cầu đó và vừa được sự đồng ý của xã hội. Những người xem đánh bốc hay ngay cả đấu thủ boxing chẳng hạn, đều có bản năng bạo động nhưng họ không dám đánh đập ai. Họ bèn chuyển bản năng thích hành hung kẻ khác qua một hình thức hợp lý hơn bằng cách xem đấu boxing để được thỏa mãn. Người đánh bốc thì được thỏa mãn trực tiếp, còn người đi xem họ thì được sống qua họ. Vì vậy người đi xem rất dao động, kích thích, và họ nhiệt liệt cổ vũ cho người trên võ đài.

9. Cơ chế phản ngược (reaction formation). Cơ chế này rất khó hiểu đối với chúng ta và nó có liên hệ với cơ chế dồn nén (repression). Qua cơ chế này, những người có bản năng hay ham muốn không lành mạnh lại chuyển sang sống rất lành mạnh và trong sạch. Một số nhà tâm lý tin rằng nhiều người chống đối đồng tính luyến ái thực ra cũng có khuynh hướng này trong người. Họ sợ hãi với những ý tưởng đó và dồn nén nó xuống. Khi dồn nén, họ cảm thấy khó chịu và một trong những phương cách để giải tỏa là lên

tiếng chống đối một cách quá khích. Ngoài ra chúng ta còn thấy qua tin tức một số nhân vật tôn giáo lên tiếng chống lại ngoại tình hoặc bạo lực, trong khi chính họ cũng đan díu trong tình cảm ngoại hôn hay có hành vi bạo lực đối với người khác.

10. Cơ chế bù đắp (compensation). Cơ chế này được coi là một cơ chế khá tích cực vì. Khi thất bại ở một lãnh vực này, người ta thường dồn nỗ lực vào một lãnh vực khác. Ví dụ một người thất bại ở lãnh vực tình cảm, liền dồn hết năng lực đau khổ về tình cảm vào việc học tập để trở thành giỏi giang. Trong dân gian chúng ta có câu chuyện Lưu Bình-Dương Lễ để đề cập đến cơ chế này.

Vừa rồi chúng ta đã đi qua từng cơ chế tự chống đỡ tâm lý một. Như bạn đã thấy, tâm lý chúng ta sinh hoạt rất phức tạp và tinh vi. Đôi lúc chúng ta tưởng như không nhận diện được hoạt động của chúng. Sau khi đọc bài này, bạn hãy tự nhớ lại có bao giờ bạn đã sử dụng một trong những cơ chế trên mà không chủ định. Ngoài ra, mục đích của bài viết này là để hiểu rõ hơn về các cơ chế tự chống đỡ tâm lý. Cơ chế tự chống đỡ tâm lý thật ra không có gì là xấu hay đáng lên án. Điều đáng quan tâm là nhiều người sử dụng những cơ chế này trong vô thức và chẳng biết là mình đang dùng. Họ vô tình đánh mất mình và để cho mình bị xui khiến bởi chúng. Mục đích của các nhà chuyên gia tâm lý và xã hội là làm sao cho chúng ta ý thức được cơ chế tự chống đỡ tâm lý của mình. Khi biết được rồi, chúng ta sẽ thành tự thật hơn và sẵn sàng trực diện với các khó khăn và tâm lý phức tạp của chính mình để đến một cuộc sống nội tâm ổn định và hài hòa hơn.

#### Tài liệu tham khảo:

- Những Nét Văn Hóa của Đạo Phật by Ven. Thích Phụng Sơn
- Social Work Practice With Groups: A Clinical Perspective by Kenneth E. Reid.
- Understanding Human Behavior and the Social Environment by Charles Zastrow and Karen K. Kirst-Ashman.

Mọi ý kiến, thắc mắc về bài viết này xin gửi về: hungpham9@aol.com

[NS]



# tựa như màu hoàng hôn

Nguyễn Ngọc-Quỳnh Thi

Mokihana. Thoáng nghe đến tên, người ta liên tưởng ngay đến một loài hoa trắng thỏ sản, rất đẹp, hương thơm dịu ngọt, giữa những tán cây xanh um.... Tục truyền Mokihana là một người con gái, chết cho mảnh đất của nàng được gìn giữ muôn đời.

Mokihana đến với tôi thật lạ lùng. Ngày đầu tiên ngỡ ngàng theo chân vị cha cố đến nhà thương, tôi vẫn còn dọ

dẫm từng bước đi. Chỉ mới tuần trước đây thôi, tôi vừa được cha làm phép rửa tội, mà tuần này tôi đã “được” phép theo cha đến nhà thương chia lễ và cùng cầu nguyện với những bệnh nhân. Tôi vẫn nhớ hoài cái cảm giác lạ lẫm, sợ sệt như một đứa trẻ lên năm, ngày đầu cấp cấp đến trường chỉ chực chạy trốn... Có lẽ cũng biết cái cảm giác của tôi, cha Ryan đã cười và trấn an. Tôi đã thẳm trách mình tại sao nhanh miệng đi nhận việc quá lạ lùng, nhưng đã lỡ phóng lao thì

đành phải theo lao...

Vuông giáo đường của nhà thương đơn giản, sơ sài với vài hàng ghế nhỏ, hòn non bộ nhân tạo với một tí nước chảy róc rách, bàn thờ Chúa thô sơ với chỉ một cây thánh giá trên bệ thờ bằng đá, vài ngọn bạch lạp leo lét, và những mảnh thủy tinh đủ màu làm cửa sổ phía sau lưng. Vậy mà trong sự đơn giản đó, lại chứa đầy cái không khí trang nghiêm lạ lùng... chẳng ai bảo ai, cả nhóm chúng tôi cùng hạ thấp giọng....

Buổi lễ cầu nguyện ban sáng qua nhanh, cha chia đều những mẩu bánh lễ vào trong những chiếc hộp nhỏ, và chúng tôi chia nhau len lỏi trong những hành lang dài của cái bệnh viện đồ sộ này.... Còn lại một mình, tôi lững thững men theo dọc hành lang đi về hướng đã định. Mùi cồn, mùi thuốc men quen thuộc của những nhà thương làm tôi khó chịu... Đã bao nhiêu lần tôi định quay đầu lại và bỏ chạy, nhưng rồi vẫn tiếp tục đi tới. Mokihana wing hiện ra trước mặt. Mầu trắng cũ kỹ của những bức tường làm tôi chun mũi. Lại thêm cái mùi ẩm mốc từ những vật dụng từ bao nhiêu năm dằng lên khó chịu. Bụng bảo dạ tháo lui, nhưng một sức mạnh vô hình cứ đẩy chân tôi tiến tới phía trước. Những người bệnh nhân tôi gặp gần như đã bị bỏ quên, nếu không có bàn tay của những người y tá thỉnh thoảng chìa ra giúp đỡ. Những người bệnh nhân đáng thương....

Tôi ngập ngừng trước cửa phòng của Beth, chẳng biết có nên vào hay không. Vào? Biết sẽ phải nói năng gì? Tôi đã vốn ít nói, lại không thích mở đầu cho câu chuyện, nhất là với người lạ. Biết Beth có muốn gặp tôi? Những người bệnh nhân thường hay có những cơn giận bất tử, liệu tôi có làm cho tâm thần người bệnh thay đổi hay không? Đi? Chẳng lẽ mình hèn nhất đến thế sao? Ngập ngừng mãi, tôi loanh quanh trước cửa phòng mà chẳng dám gõ, thì một giọng nói nhẹ nhàng từ băng ghế cách đó vài mét.

— Cô nhỏ muốn tìm ai?

Tôi quay lại.

— Ummm... Thưa bà, con đang định gặp bà Beth

— Tôi có quen với cô?

— Bà là...

— Beth. Người mà cô định kiếm

— Huh? Oh... Thưa bà, con từ nhà thờ xuống, có nhiệm vụ rước lễ ở đây....

— Vậy à?

Bằng cái nheo mắt, Beth dò xét từ đầu đến chân.

— Bao nhiêu tuổi?

— Dạ... 21.

— Thật vậy sao? Chẳng có vẻ gì như thế cả.

— Cảm ơn bà.

— Vào đây với tôi.

Căn phòng nhỏ, tối, và thoáng chút ẩm mốc của những người bệnh lâu ngày.... Chiếc giường drap trắng, chiếc bàn ngủ bé tí, với quyển thánh kinh và chuỗi tràng hạt lấp lánh từ một góc bàn. Beth cúi lượm quyển thánh kinh, và ngoắc tôi lại gần.

— Mở hộ tôi cái màn cửa. Trời đã có nắng rồi....

— Cô nhỏ mới vào đạo phải không?

— Dạ vâng, tại sao bà biết?

— Vẫn còn như cừu non thế kia kia...

Lúng túng, tôi đỏ mặt.

— Lại gần đây cô nhỏ, chúng ta nên bắt đầu chứ?...

Thấm thoát mà hai năm trọn qua đi, kể từ ngày đầu tiên tôi gặp Beth. Cứ đều đặn mỗi sáng thứ bảy, khi trời còn tờ mờ sương, tôi đã có mặt ở bệnh viện. Chẳng hiểu cái động lực nào đã thúc đẩy tôi quay trở lại, Beth với sự cô đơn nhưng lúc nào cũng nồng ấm? Hay Beth và những mẩu chuyện cỏn con trong cuộc sống của bà? Beth với bàn tay khéo léo trong những mũi đan? Beth và những kinh nghiệm sống, và những bài giảng thánh kinh thấm thía tâm hồn? Hay chỉ đơn sơ là sự thương cảm cho một người bệnh nhân? Cho đến nay tôi vẫn không hiểu được. Tò mò? Cũng có thể. Chỉ biết rằng trong khoảng hai năm đó, tôi tìm được cho tôi một người bạn quý giá, thú vị...

Buổi sáng hôm nay, trời cũng vẫn còn mờ sương, tôi thả bộ dọc theo con đường Beretania từ nhà thờ sang bệnh viện sau buổi lễ sáng. Cũng hai hàng cây điệp rữ bóng tí tách nhỏ từng hạt sương xuống tóc, cũng cái hơi lạnh mờ mờ của buổi sáng, và những làn gió lồng lộng... Cây đa trong khuôn viên bệnh viện vẫn còn như ngái ngủ, với những chiếc rễ cây treo lủng lẳng từ bao nhiêu năm. Cảnh vật êm đềm, với những nhân viên

bệnh viện áo xanh lững thững ra về sau ca trực đêm, và những ngọn đèn đường vẫn còn leo lét cháy. Tôi đi thẳng đến Mokihana, và căn phòng của Beth. Từ dạo sau này, theo thói quen tôi rước lễ thẳng từ nhà thờ theo lời yêu cầu của Beth. Cái cửa phòng khép hờ, với những tiếng xì xào làm tôi chú ý. Cô y tá quen thuộc nhìn tôi chào, nhưng không có vẻ gì vui cho mấy. Thắc mắc, tôi chặn nàng lại để hỏi thăm, và để được biết tình trạng sức khỏe của Beth đã chuyển sang một thời kỳ mới.

Beth nửa nằm, nửa ngồi trên chiếc giường, mái tóc dài màu xám nhạt được bím lại cẩn thận. Bà mặc chiếc áo ngủ hoa nhạt bằng lụa, với những đường may khéo léo. Trên tay của Beth, là quyển thánh kinh, và chuỗi tràng hạt. Nét mặt ưu tư của Beth làm tôi ngại ngùng, nhưng vẫn cố cất giọng làm vui. Beth quay lại.

— Con đấy à, lại đây.

Từ lâu, Beth gọi tôi bằng con, vì tôi đem lại hình ảnh người con gái của bà chết trong trận oanh tạc Pearl Harbor năm nào.

— Thiên thần nhỏ, con đọc cho ta nghe đoạn này nhé.

— Dạ...

Quyển thánh kinh, với lời chú, và đoạn trích, làm tôi nghẹn giọng. Beth nằm đó, nhắm mắt, nhưng vẫn biết. Khẽ nắm lấy bàn tay của tôi, giọng bà ôn tồn.

— Con, ta biết Chúa đang gọi ta. Ta biết ngày ra đi của ta đã đến gần. Từ mấy tháng nay con đem đến cho ta niềm vui, ta sẽ nhớ mãi.

Vừa nói, bà vừa với từ dưới đệm quyển sách nhỏ, mà thoạt nhìn tôi đã biết nó là quyển sách đầu giường của bà, “The Agaping Love”. Beth chìa cho tôi, và tháo chiếc dây chuyền mặt ngọc hình trái tim, và dặn tôi giữ lấy.... Những giọt nước mắt từ đầu bông rơi đều. Beth vẫn nắm chặt tay tôi, dù hơi thở của bà đã bắt đầu khó nhọc hơn. Nhìn thấy đôi mắt của tôi mờ đi, bà mỉm cười.

— Con, cười lên cho ta vui. Cuộc sống là cả một cuộc hành trình, mà ta đi tìm ánh sáng ở cuối con đường. Con đường đó có thể là một đoạn đường hầm nhiều nhánh, có thể là một con sông lớn, với những nhánh sông chia đi khắp nơi, mà mỗi nhánh sông là một con người ta

đã gặp trong đời. Chẳng có gì là vĩnh cửu, và chẳng một ai có thể chung nhau suốt đời, cũng như những nhánh sông tẻ ra mọi nơi. Ta gặp, để rồi ta chia tay Đơn giản thế thôi. Nhưng trong giòng sông đó, ta luôn luôn phải chèo chống, như chính ta phải đi tìm lấy nhánh sông của mình, và đó là sự học hỏi. Cái ánh sáng cuối con đường hầm, hay cửa sông, là nơi con sẽ phải tự tìm đến, và đó là Hồi Sinh. Ta tìm thấy ánh sáng của ta hôm nay. Đừng khóc con, mà hãy vui cho ta, vì hôm nay ta hoàn tất một cuộc hành trình, để ngày mai ta bắt đầu cuộc hành trình mới, về với đất Hứa. Cuộc sống là những cuộc hành trình, mà con hãy nhớ mình nên thực hiện cuộc hành trình đó, để cuộc sống là mỹ mãn. Con nhớ đó....

Beth ra đi vào buổi chiều, bàn tay nắm chặt tay tôi lạnh dần, rồi cứng đờ. Nhẹ nhàng, tôi tháo gỡ bàn tay của mình, trong khi cha Ryan làm phép cho bà. Đôi mắt Beth khép lại, êm đềm như đang ngủ. Trong giấc mơ của bà, có lẽ cuộc hành trình mới sẽ có nhiều ánh sáng? Tôi cúi xuống, đặt một nụ hôn tạm biệt trên trán người vừa khuất, để thấy trong khoảng ánh sáng mờ mờ của buổi chiều gần tắt, khuôn mặt gầy gầy của Beth bỗng sáng rực, cái ánh sáng của một niềm hy vọng, của một niềm vui hoàn hảo, và trọn vẹn. Cửa sự thoả mãn của một người vừa hoàn tất cuộc hành trình trong đời của mình. Cái ánh sáng tựa như những tia nắng cuối, của một hoàng hôn.

*October 2, 97*

*Viết xong tại Honolulu,*

*cho Bertha with love,*

**Nguyễn Ngọc-Quỳnh Thi**





# NHÃ-ANH

nữ hoa nhỏ  
trong vườn Non Sông



*LTS: Qua từng số báo, giữa Non Sông và người đọc, chúng ta đã khá quen thuộc nhau qua những bút hiệu. Nhưng “văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình,” biết tên mà chẳng bao giờ thấy mặt mũi, người ngơ ra sao. Để tạo nhịp cầu thân ái giữa bạn đọc gần xa và những bạn trẻ, đã và đang hết mình với tờ báo, chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu chân dung thật của một số cộng tác viên gắn bó thường xuyên với tạp chí Non Sông.*

**Tên:** Phạm Nhã-Anh

**Bút hiệu:** Ariane Phạm, Như Nguyễn, Yến Hy

**Tuổi:** Trông bao nhiêu tuổi trắng già  
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non

**Đáng nhớ về vóc dáng:** tóc thật dài, má đồng tiền, chiều cao rất khiêm nhường

**Trình độ học vấn:** đại học

**Tình trạng gia đình:** bố, mẹ và em

**Nơi sinh trưởng:** Saigon, VN.  
(Nhưng đây là cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ đầy nhé!!) Đến Mỹ lúc 12 tuổi.

**Thích:**

- ăn uống, nhất là quà vặt như ô mai, xí mại, me ngào, bánh khoai mì, v.v. Vài món ăn thích nhất gồm cơm, xôi, chè, cháo trắng, rau, trái cây, pizza, bánh cuốn, bánh bao, các thứ bánh ngọt, kem.

- đi “trên chín từng mây” (vì Nhã-Anh lúc nào cũng thiếu ngủ hết)

- chạy bộ, bơi lội, đánh vũ cầu (badminton), nhảy thẩm mỹ (aerobics)

- sinh hoạt cộng đồng, công tác xã hội

- thưởng thức thiên nhiên, thích mùa thu và đông; ngắm sao và mưa rơi, dạo trên biển và công viên; du lịch; xem cine

- nghe nhạc dân ca và thính phòng; làm những món thủ công nghệ, xếp giấy hình theo kiểu Nhật-Bản (origami)

- đọc sách tìm hiểu về văn hóa, khảo

cổ, xã hội, con người, computer; đọc truyện tình cảm nhẹ nhàng và truyện trinh thám; học về ngôn ngữ

- viết những bài tùy bút tình cảm nhẹ, truyện tình sinh viên; làm thơ

**Ghét:**

- ghét ai giả dối vì họ gạt chính bản thân họ

- điền giấy tờ

**Nơi đã viếng qua:** Bắc Mỹ Châu và Âu Châu

**Câu thường nói:**

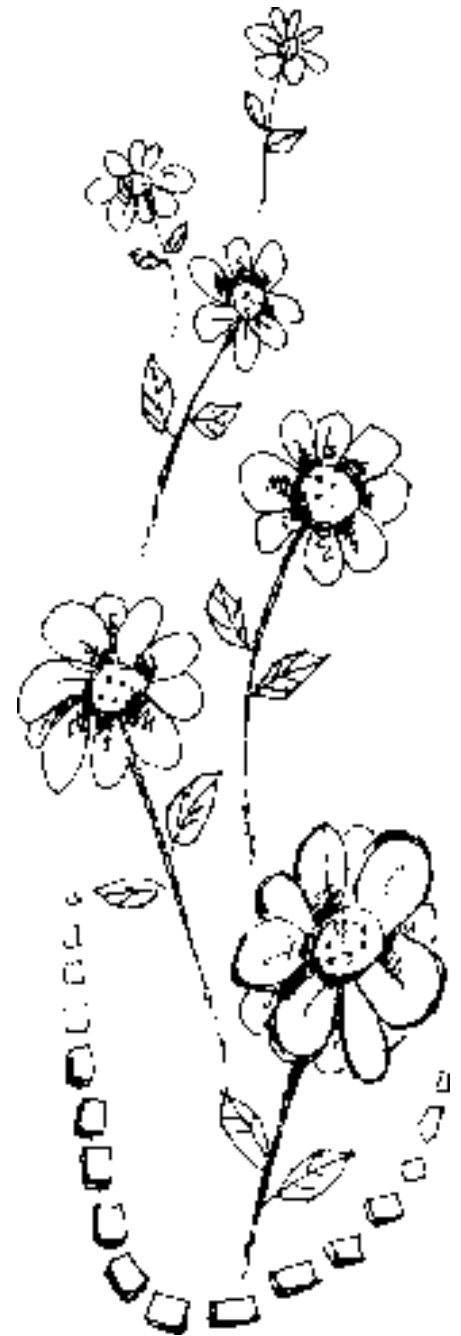
- “Nhã-Anh luôn hãnh diện là người Việt Nam. Tuy rời Việt Nam từ bé, Nhã-Anh may mắn nói, đọc, viết và hiểu được tiếng Việt, để mình ngày càng hăng say đào sâu về nguồn cội, về văn hóa sâu sắc của chúng ta.” (I am proud to be Vietnamese. I am grateful to be able to speak, read, write, and understand Vietnamese. These qualities motivate me to further explore the roots of my rich and profound cultural heritage).

- “Giây phút hiện tại là giây phút tuyệt vời.” (Present moment, beautiful moment. Capture it!)

- “Qua cầu hiểu rồi tới cầu thương.” (Cross the bridge of understanding first in order to reach the bridge of love).

**Kỷ niệm:** vui sướng khôn tả khi khám phá mình có khả năng viết lách

**Email:** nhapham@csulb.edu



# tùy bút cho ngày mưa

tặng những người yêu mưa

Ariane Phạm

Theo lời tính của các thời tiết gia thì trời Cali đã không mưa 219 ngày qua. Hôm nay bầu không khí oi bức hầm hập hàng ngày đã được xua đi bởi cơn mưa tầm tã đầu mùa, báo hiệu cho những ngày đông trước ngõ. Tiếng mưa tí tách đều trên khung cửa sổ đã làm Trúc Linh choàng thức giấc sáng nay. Cô bé lật tung tấm chăn; đôi chân nhỏ chạm đất vội vàng ủa ra cửa sổ. Tấm màn voan trắng mỏng được vén cao để lộ cả một khung trời âm đạm náo nùng. “Ồ,” cô bé hé nụ cười sung sướng. Ông trời đã không nhịn được nữa nên tuôn lệ. Trúc Linh ngồi bó gối ôm trọn con gấu nhồi bông vào lòng và áp sát tai bên cửa sổ, say sưa nghe những giọt mưa thì thầm trước khi chúng vỡ tan thành nước mắt. Khung trời nhạt nhòa gieo trong cô bé chút ngậm ngùi thương cảm, khiến lệ ngập ngừng nơi khoé mắt... Điệp khúc “Rainy Day” văng vẳng mơ hồ từ máy cassette ở một góc phòng.

Reng... Reng... Reng

— Allo, thưa ai đầu giây đó ạ?

— Có phải bé Linh không?

— Ủa, là anh hả?

— Linh đang làm chi đấy? Dậy chưa, cô bé?

— Người ta dậy lâu rồi, đang nghe mưa thì thầm. Thích ghê, anh ạ. Lâu lắm mưa đã không viếng Cali làm Linh nhớ quá.

Anh không nói gì ngoài tiếng cười khà.

— Ô, rất tiếc thứ bảy nay mưa nhiều, như vậy làm sao đi đâu được. Anh còn định đưa bé Linh đi chơi trọn ngày nay chứ.

— Đi được mà. Minh vẫn đi chơi được mà anh. Một tiếng sau anh đến đưa Linh ra biển nhé.

Rồi Trúc Linh “bye” một cách nhanh nhẹn trước khi anh có dịp phản đối quyết định nông nổi trẻ con của cô bé.

\*\*\*\*\*

Bãi biển sáng nay không một bóng



người ngoài anh và cô bé. Hầu như ai cũng đều trùm chăn ấm trong nhà, duy chỉ có Trúc Linh là thích tung tăng chân sáo dưới cơn mưa sớm ào ạt. Mặc mái tóc dài và chiếc áo đầm hoa xanh da trời đã ướt sũng, cô bé vẫn hăng say nhảy những ngọn sóng bạc đầu ủa vào ôm bờ cát mịn. Phần anh lặng lẽ theo từng bước chân cõn con của cô bé ghi trên cát. Đôi lúc Trúc Linh quay ngược nhìn anh với giọng cười khúc khích thủy tinh. Anh chỉ biết nhìn cô bé lắc đầu mắng yêu.

Cô bé ngừng nhảy sóng, thở hổn hển. Anh đến sau khoác cho Trúc Linh chiếc áo len. Cô bé quay lại nhìn anh; tay đan tay quấn quít. Rồi anh đón chặt cô bé vào lòng. Trúc Linh khẽ gục đầu vào vai anh. Anh trùi mền vuốt mái tóc ướt... để rồi cô bé quên mình trong vòng tay nồng ấm của anh.

[NS]

Nguyễn Nam An

## Một Căn Nhà Nhỏ

Một căn nhà nhỏ

Anh làm tổ sâu đo

Hôm nay tình đứng ngó

Hôm nay anh buồn so

Ngày đi lên đi xuống

Ngày đi qua con sông

Con sông gờ đã cạn

Con sông cát khô lòng

Một căn nhà nhỏ

Một cuộc sống mong manh

Một thành phố đi quanh

Bước chân tình em, nhớ

Mùa lan chi vời vợi

Mùa hoang man tiếng cười

Trên vai thon tạm bợ

Theo người

Một căn nhà nhỏ

Một nếp áo nhăn sâu

Một bàn chân lối gò

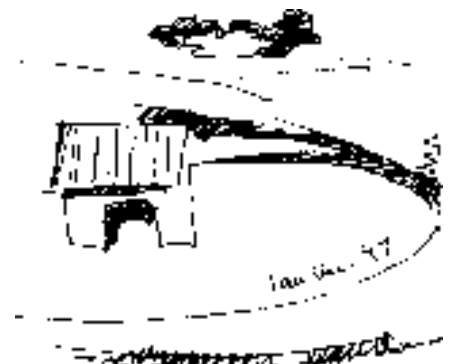
Một hồn bước chân mây

Em này em độ lượng

Anh này anh phiêu bồng

Như tình ngày mới lớn

Vui buồn nương nhánh sông





# ở lại ngôi nhà

Hoàng Việt Khanh

Trong một cuộc phỏng vấn của đài Văn Nghệ Truyền Hình Việt Nam, một nữ ca sĩ khá nổi tiếng đã nhìn nhận rằng giới trẻ Việt nam ở hải ngoại không quan tâm nhiều đến nền âm nhạc nước nhà trong những năm gần đây. Đặc biệt, cô cũng lo ngại xa hơn cho sự suy vong của nền văn hóa Việt nam tại hải ngoại, vì theo cô, “văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”.

Thưa bạn, sự quan ngại của nữ ca sĩ đó làm cho tôi liên tưởng đến thời người Hán xâm lăng nước Việt; khi mà tướng Mã Viện đã ra lệnh thu tập tất cả các trống đồng của người Việt để hủy diệt nền văn hóa nước Văn Lang bằng cách

đem trống đồng và ngựa đồng để đúc thành cột chiến công, khắc bởi một câu nổi tiếng: “Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt”. Nhưng ngày nay, trong khung cảnh thế giới đang giao lưu và xích lại gần nhau trên nhiều lĩnh vực: văn hóa, chính trị, kinh tế, và xã hội... thì hình ảnh một Mã Viện tìm cách hủy hoại và đồng hóa văn hóa của một dân tộc đã không còn hiện hữu. Hay nói một cách khác đi, ngày nay, sự tồn vong về văn hóa của một quốc gia là do chính dân tộc của nước đó ý thức và quyết định. Suy diễn hẹp hơn, sự tồn tại của nền âm nhạc nước nhà nói riêng, hay văn hóa nói chung, là do chính chúng ta, do chính thế hệ trẻ rường cột quyết định. Trong cái nôi âm nhạc chung của cả thế giới, chính chúng

ta sẽ là những người chọn lọc, tiếp nhận và phát triển để có được một sắc thái riêng cho nền âm nhạc Việt Nam.

Thưa bạn, bài viết này không phải nhằm mục đích kêu gọi các bạn bài bác nền âm nhạc của các nước khác, vì chính người viết cũng rất say mê với nền âm nhạc xứ người... Như bạn, tôi rất thích nghe những bản sonata của Beethoven, nocturne của Chopin, hay symphony của Tchaikovsky... Tôi cũng rất thích được đắm mình trong nhịp điệu trống Taiko của người Nhật, hay man đại trong nhạc vũ Gourd Dance của dân tộc da đỏ trong các powwows, hoặc nồng cháy theo tiếng kèn trumpet của dàn nhạc Mariachi xứ Mỹ... Thế nhưng, cứ mỗi lần “nghe chuyện người, lại ngẫm chuyện mình”, lòng tôi cũng xốn xang như người nữ ca sĩ nói trên. Xưa, cũng có lần thắc mắc như bao người, tôi hỏi sao mình không có được một nền âm nhạc giống như Tây phương? Có người bèn trả lời với tôi rằng, tại nền âm nhạc Việt nam còn “nghèo nàn” quá! Vâng, tôi đồng ý và tôi chịu thua với quan điểm “nhà nghèo” của họ. Nhưng thưa bạn, nếu nhà bạn nghèo, chẳng lẽ bạn bỏ nhà ra đi?

Vâng, tới đây thì có người đã và sẽ ở lại cùng tôi trong căn nhà âm nhạc Việt nam “nghèo nàn” đó. Vâng, ngay chính từ thời điểm tôi viết bài này, ngày hôm qua tôi còn thấy nhạc sĩ Lê Văn Khoa đang cặm cụi dùng hòa âm Tây phương phối cho dân nhạc Việt nam để cho một dàn nhạc giao hưởng Hoa Kỳ trình tấu. Vâng, cũng ngay chính từ thời điểm tôi viết bài này, ngày hôm kia tôi còn thấy người thầy và nghệ sĩ trẻ piano Lê Ngọc Chân trở về trường đại học Berkeley để làm luận án tiến sĩ về dân nhạc Việt Nam. Vâng, ngay chính từ cái thời điểm tôi viết bài này, ngày mai tôi sẽ được thấy khán giả chen chúc đi xem chương trình nhạc quê hương của đoàn nhạc dân tộc Lạc Hồng. Vâng, cũng ngay chính từ cái thời điểm tôi viết bài này, tôi sẽ thấy một thế hệ trẻ nâng niu gìn giữ và phát triển âm nhạc Việt nam. Vâng, cũng ngay chính từ cái thời điểm này... Bạn có đồng ý ở lại “ngôi nhà nghèo” với tôi?

[NS]



# Nhạc Giáng Sinh

KỂ CHUYỆN

ÂM NHẠC

Ông Như-Ngọc (CSUF)

Cơn gió vi vu đưa mùi hương nhẹ nhàng của những gốc thông mới đốn còn tươi xanh đến gần nơi đô thị. Cái lạnh ẩm ướt của những bông tuyết trắng gợi thêm một nhúm lửa ấm áp trong bếp sưởi. Các cửa tiệm hai bên đường bắt đầu giăng những ngọn đèn màu rực rỡ làm chúng ta liên tưởng đến những tờ giấy gói quà bóng lộn, đủ sắc. Chúng ta sức nhớ ra: À, lễ Giáng Sinh sắp đến. Chúng ta lại được nghe những bản nhạc Giáng Sinh quen thuộc trong các khu thương mại, các nhà thờ, trên các đài phát thanh, và trên môi ai đó. Nhưng có lẽ ít người trong chúng ta nhớ nguồn gốc của những bản nhạc này. Hy vọng một vài sưu tập ngắn sau đây sẽ gây thêm hứng thú cho nhĩ quan của chúng ta khi lắng nghe những làn điệu quen thuộc này.

**The First Noel.** Bản nhạc này được xuất bản lần đầu tiên tại Anh Quốc (1833) trong một tập nhạc của William Sandys. Có lẽ vì chữ "Noel" nên nhiều người cho rằng bản nhạc này xuất xứ ở Pháp Quốc vào khoảng thế kỷ thứ 16, 17. Số khác bảo rằng âm hưởng của nó nghe rất...Âng-lê.

**Silent Night.** Mùa đông năm 1818, tuyết đổ trắng xóa xứ Bavaria. Không may, cây đại phong cầm (organ) của nhà thờ St. Nicholas trong làng Oberndorf bị hư vào đúng ngày 24 tháng Chạp năm ấy. Tuyết rơi nhiều, chắn mất lối vào làng nên người thợ sửa đàn không đến được. Chẳng đành lòng để thánh lễ mất đi âm hưởng Giáng Sinh, mục sư Joseh Mohr liền viết lời hát đặt tên "Stille Nacht" (tiếng Đức) và đưa cho nhạc sĩ Franz Gruber phổ nhạc. Nhạc sĩ Gruber hòa âm lời hát cho song ca, hợp ca, và hòa cùng tây ban cầm (guitar). Thánh Lễ Nửa Đêm hôm ấy, ca đoàn nhà thờ cất lời ca ngợi Thiên Chúa giáng trần trong tiếng



đàn tây ban cầm ấm áp của Franz Gruber. Đến năm 1955, bản Silent Night chiếm kỷ lục được thâu thanh nhiều nhất hoàn cầu.

**O Little Town of Bethlehem.** Bài thánh ca này đưa chúng ta về Thánh Địa Bethlehem nơi Chúa Hài Đồng giáng sinh gần hai nghìn năm trước. Linh mục Phillips Brooks viết lời năm 1868 ở tiểu bang Philadelphia, hồi tưởng một chuyến đi thăm Thánh Địa ba năm trước. Ông mô tả lại cảm tưởng của mình khi đứng trên đồi Palestine nhìn xuống Thánh Địa vào ban đêm. Nhạc sĩ Lewis Redner chơi đại phong cầm trong nhà thờ đã phổ nhạc bài thánh ca này cho ban hợp ca thiếu nhi cộng đoàn Công Giáo Philadelphia.

**Jingle Bells.** Với âm điệu nhộn nhịp vui tươi, bản nhạc này đã trở nên quen thuộc với chúng ta vào dịp Giáng Sinh. Thật ra, nhạc sĩ James Pierpont soạn lời và nhạc cho dàn đồng ca thiếu nhi để trình diễn trong chương trình nhạc Lễ Tạ Ơn năm 1857 tại một nhà thờ thành phố Boston. Bản nhạc được tán dương nhiệt liệt và được yêu cầu tái trình diễn vào dịp Giáng Sinh. Từ đó về sau, nó trở thành một bản nhạc bất hủ của mùa Giáng Sinh.

**O Holy Night.** Soạn nhạc gia người Pháp Adolphe Charles Adam (1803-1856) phổ nhạc bài thánh ca này, do Cappeau de Roquemaure đặt lời. Lúc bấy giờ, nó bị nhà thờ và chính phủ cho là không đủ trình độ âm nhạc và "mất hẳn tính cách tôn giáo". Nhưng dần dà, người ta nhận ra được giá trị âm nhạc của nó và liệt nó vào hàng ngũ những bản thánh ca trình diễn vào mùa Giáng Sinh.

**Hark! The Herald Angels Sing!** Nền nhạc của bài này được lấy từ đoạn đồng ca thứ hai của một tác phẩm do soạn nhạc gia Felix Mendelssohn viết vào năm 1840 để đánh dấu sự ra đời của kỹ thuật in ấn, một phát minh của Johan Gutenberg. Lời hát được viết bởi Charles Wesley vào năm 1739. Anh của Charles là John Wesley, người sáng lập hệ thống Giáo Lý Hội. Bác sĩ William Cummings ghép lời vào nền nhạc năm 1855.

**Deck the Hall.** Đây là một giai điệu của xứ Wales được Mozart dùng để viết một bản song tấu viết cho dương cầm (piano) và vĩ cầm (violin). Lời hát có lẽ do một người Hoa Kỳ viết vào khoảng thế kỷ thứ 19. [NS]

## Cho Ta Tìm Lại Một Mùa Đông

Cho ta tìm lại một mùa đông  
rộn tiếng hoan ca khắp trong lòng  
bình an đón Chúa về nhân thế  
rước tình Chúa đến thật men mông

Cho ta tìm lại một mùa đông  
âu yếm bên ta một nụ hồng  
dáng mềm nhân ái trong màu trắng  
xóa gôi đời ta những long đong

Cho ta tìm lại ngày hôm qua  
nửa đêm bàng bạc ánh trăng tà  
đỏ hồng bếp lửa, vàng đôi nến  
điều nhau vũ điệu thật thiết tha

Ta vẫn yêu hoài, mãi dài lâu  
dưới tháp chuông ngân, đôi mái đầu  
lắng nghe lời nguyện hoài chung thủy  
đôi mắt nai tròn lóng lánh sao

Cho ta tìm lại một mùa đông  
xua đi hiện tại quá đau lòng  
mùa đông thừa ấy về đâu mắt  
mười năm đặng đặng đầy đợi mong



**Hoàng Vi Kha**



## trời đông

Xưa chiều sương khói chùng hoang lạnh  
Tay nắm bàn tay thấy ấm lòng  
Nay nắng hanh vàng trên bãi vắng  
Nghe đời cách núi với ngàn sông.

Xưa tiếng em cười tươi ý nhac  
Mắt huyền thăm thẳm, tình men mông  
Nay gió ngập ngừng trong kẽ lá  
Vật vờ mây trắng, buốt hư không.

**hữu nguyên**

## Sau Lưng

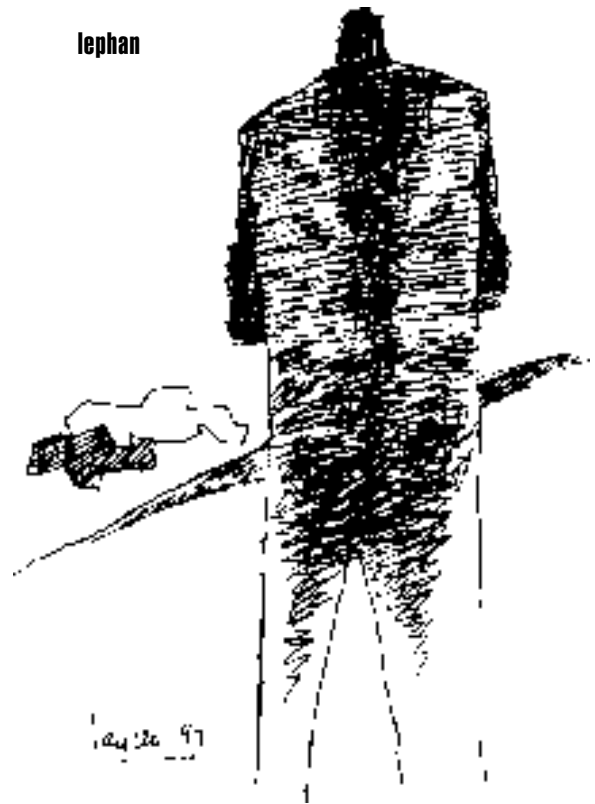
Nước nguồn  
Xanh dấu đá hoang  
Tịch dương  
đỏ một trăng ngàn  
vỡ xa

Vang vang trong tiếng hú kia  
Lời thiên cổ dội âm thề qua vai  
Ghềnh cao chấn  
Choạng vạng ngày  
Tâm tư nặng quá  
như say điệu tàn

Sau lưng  
Xe thác phố rừng  
Ngược con dốc vọng vô chừng đôi mươi  
Chân buông đỉnh núi quê người  
Tay dang gió đón hồi lời quê hương

Cũng mây biển  
Cũng phố phường  
Về đâu khói sóng  
một đường xuôi Nam...

**lephan**



Trời tỏa nắng ấm, lá phong reo vui. Những cây bàng to phơi mình đổ bóng thanh thoi trên thảm cỏ mượt mà. Tiếng chân nhện nhịp, những tốp người tản bộ rì rờ trò chuyện. Anh chàng bán bong bóng bị trì níu bởi lũ trẻ con quẩn quít dưới chân. Một bà lão chụm môi huýt sáo gọi con chó nhỏ, vì mãi mê chạy nhảy đã rời xa chân chủ. Vài cô thiếu nữ áo quần thời trang bó sát lả lướt trên đôi giày bánh xe, luồn lách giữa đám người du thường một cách khéo léo.

Tôi kêu thêm ly cà phê. Vị đắng đầu môi và hương thơm của các loài hoa được trồng tía, chăm sóc cẩn thận trong khuôn viên hòa lẫn vào nhau mang cho tôi một cảm giác lâng lâng thoải mái. Vài tiếng xe vụt qua để lại âm vang khô gầy.

Tất cả cảnh vật và người chừng như linh động, luân chuyển không ngừng, biến chuyển và tiếp nối nhau theo thời gian, liên miên bất tận. Nhưng trong trạng thái biến đổi và háo hức đó, tôi cảm thấy có điều chi khác thường áng giăng tầm mắt. Cách quán cà phê công viên không xa, trên một băng ghế đá, một đứa bé ngồi im bất động, lưng xoay về phía tôi. Tôi chỉ thấy chòm tóc vàng óng ló lên qua thành ghế dựa, và tôi khẳng định: đứa bé hẳn phải còn nhỏ lắm! Tôi châm thuốc hút và nảy ra ý nghĩ ngộ nghĩnh. Tôi in tư thế của đứa bé vào tâm thức! Tiếng cụng ly từ bàn kế bên kêu cóc cách, đám người thắm men rượu cười nói vang vang. Ông lão chống gậy khệnh khạng đi ngang qua ném lại sau lưng cái nhìn khó chịu vì sự ồn ào vô ý thức. Tôi bật cười khan. Ngó tay xem đồng hồ, đã hơn 6 giờ chiều, nhưng nắng vẫn còn lưu luyến, vài cơn gió thổi qua xoa dịu cái nóng khó thở ban trưa. Ánh mắt tôi dừng lại, trở về trên ghế đá khuôn viên, nơi mà đứa bé đã làm tôi chú ý. Hình như vẫn trong tư thế cũ, bé vẫn ngồi bất động lặng im như pho tượng. Và sự tò mò trong tôi trở nên rạo rục. Trả tiền cho cô chiêu đãi duyên dáng, tôi rảo bước lại gần bé. Bé ngồi im, chân buông thõng đơng đũa. Hai tay bé đang ghì chặt con búp bê bằng vải đã ngả màu, mái tóc vàng kết bằng những sợi len của nó cũng đã bết đi lấm lem. Một con mắt

# ĐÓA hồng vân



Y Khanh

bằng khay đã cắn chỉ đứt tòng teng. Tôi im lặng ngồi xuống bên bé. Tóc bé xoắn và bù lên như kẹo đường bông gòn, thoảng vờn dợn khi có gió mơn man. Mắt bé to tròn và xanh như mặt đại dương. Hàng mi cong vút, chiếc mũi con con hình hĩnh. Gương mặt bé bầu bĩnh và đôi môi nhỏ xíu mọng đỏ làm tôi liên tưởng đến những vị thiên thần trên những tấm thiệp mừng Giáng Sinh. Bé vẫn nhìn chăm chăm về phía trước. Tôi thay đổi tư thế, ngồi ngay ngắn và bắt chước bé... tôi ném cái nhìn ra xa. Triển đồi thoải mái, hàng cây xếp hàng lùi dần xuôi tầm mắt. Mặt trời đỏ au đang còn lơ lửng cuối chân trời. Những đám mây trắng bồng bồng, mỏng manh như lụa lãng đãng trôi. Lạ nhỉ! Một cô bé có tâm hồn thi sĩ?! Hồi chuông giáo đường ngân vang. Cô bé Ổ Quạ, tên mà tôi tạm đặt cho cô bé có mái tóc bù xù, giật mình dụi mắt. Bé nhảy thót xuống đất, gương mặt lộ buồn như vừa luyến tiếc điều gì. Bé đi về hướng tòa cao ốc màu hoàng cúc, kéo lê con búp bê bằng vải. Cánh tay con búp bê thõng xuống vệt trên mặt đường những vệt ngoằn ngoèo bí hiểm. Tôi ngồi thờ... ừ... lạ nhỉ!?

Mấy tuần lu bu công việc, tôi quên khuấy đi cô bé Ổ Quạ. Cũng nhờ vậy mà những suy nghĩ vẩn vơ của tôi đã dần đi vào quên lãng. Cho đến một ngày...

Tôi lang thang thả bộ trên đường về. Ngang qua khu công viên thành phố, tôi

chợt nhớ tới cô bé có mái tóc vàng óng bù xù. Lòng hiếu kỳ, tôi rẽ bước tạt vào.

Ô kìa, lạ chưa! Cô bé vẫn còn đó, lẻ loi và im lặng đến lạ lùng. Tôi chào bé và mỉm cười làm quen. Cô bé không nói, đôi môi hơi mím lại, mắt vẫn đăm đăm nhìn xa xăm. Tôi ngồi bất động như bé, ngắm hoàng hôn đang dần phủ chân mây. Tiếng chuông chiều gọi thức, bé lại đi. Bước chân chao đảo và con búp bê lại vẽ những hình kỳ quái trên mặt đường. Gương mặt bé buồn làm sao! Và tôi đi về với những câu hỏi mông mênh... Như có một động lực ma quái thúc đẩy, mỗi khi tan sở, tôi lại đến với bé Ổ Quạ. Vẫn một công viên, một ghế đá, vẫn một cô bé tí hon lạ thường và im lặng đến... khó hiểu. Đã bao lần rồi nhỉ!? Ngồi bên bé ngắm cảnh chiều tà. Một già một trẻ ngồi thờ như hai vật hóa thạch. Và bé vẫn chưa hề mở miệng nói với tôi một câu! Tôi chấp nhận sự im lặng đó như một thói quen, một thói quen bất đắc dĩ. Và hình như sự hiện hữu của bé Ổ Quạ không thể thiếu được trong tôi... Tôi đến sớm hơn thường lệ! Chưa 6 giờ và cô bé Ổ Quạ của tôi chưa tới. Tôi kéo áo kín cổ, ngồi xuống băng ghế với tư thế mà tôi đã học được từ bé. Trời lạnh căm căm. Những hạt mưa bụi bám đầy trên tóc. Những đám mây cuộn mình to dần to dần. Bé đến lúc nào mà tôi chẳng hay, im như loài thổ ngọc. Hôm nay, bé có khoác thêm chiếc áo dày màu xanh

dương, xanh như đáy mắt bé. Con búp bê ló đầu ra khỏi áo, mắt lấp lánh nhìn tôi bằng chiếc khuy còn lại. Con mắt kia vẫn treo đơng đưa sợi chỉ. Bé ngồi xuống bên tôi. Tôi bỗng thấy hạnh phúc vô ngần và lòng ấm lại khi có sự hiện diện của bé. Chúng tôi ngồi yên trầm mặc. Hình như bé nép vào tôi. Có lẽ bé lạnh. Tôi hơi nướng người qua phía bé như thể truyền hết hơi ấm của tôi cho bé. Tôi làm rất nhẹ nhàng và khéo léo để bé đừng cảm nhận được. Nếu không, bé sẽ

mong sao bé sẽ chẳng nghe thấy:  
“Tôi... tôi chẳng thấy chi cả bé ạ!”  
“Có... đó... đó hoa hồng cuối trời... ông thấy không?”

Bé thót người đứng dậy. Tôi đứng lên như bé, cố tìm ra đó hoa mà bé vừa nói. Bé Ổ Quạ quơ quơ bàn tay nhỏ xíu, ngón búp xinh xinh:

“Mẹ ơi... mẹ ơi...”

Tôi đã nhìn thấy đó hoa, nhưng không phải do nhãn quang nhận định mà là do trí tưởng tượng phong phú. Đám

mộng mơ, hạnh phúc mà tôi đã đánh mất tự thuở nào. Và tôi chợt thấy... con búp bê lọ lem kia đã không còn thõng tay vẽ lên trên đường những dấu hiệu lạ lắm nữa. Mưa nặng hạt! Tôi về.

Như hôm qua, tôi lại đến sớm hơn bé. Tôi háo hức muốn được biết thêm về bé, về mẹ của bé và cánh hồng vân kỳ bí ảo diệu kia. Gió đã lên, tiết lạnh kéo hơi sương. Những chiếc lá giao mùa đang dần khoát lên mình màu huyết dụ. Hạ mạc, Thu sang. Tôi bật lửa mỗi thuốc. Ngồi thu lu trên băng ghế, tôi chờ bé Ổ Quạ, thiên thần nhỏ bé của tôi. Tôi biết thế nào bé cũng sẽ đến, đến để cùng tôi ngóng chờ đám mây đơm bông, đến để kể cho tôi nghe về huyền thoại của bé. Trong công viên không bóng người qua lại. Vài chú sóc nâu nhón nhác phóng vụt qua để rồi mất hút sau lùm cây rậm. Đâu đó có tiếng xe thắng rít, tiếng la oang oang của kẻ bộ hành. Vài tiếng chân xúm xích bước vội trong mưa. Tôi thả mắt đi tìm đó hoa hồng vân. Mây đen kịt, kết thảm trải dài vô tận. Nếu bé đến, bé sẽ phải thất vọng! Tôi thầm nghĩ.

Hồi chuông vọng đổ lê thê. Đã quá giờ. Tôi đứng lên thở dài: có lẽ mẹ bé đã về thật và bé sẽ chẳng đến! Tôi lầm lũi bước, từng bước nặng nề trở về với cuộc sống nhộn nhịp ồn ào thành thị. Về với dòng người tuôn đổ trên đường phố, tiếng dù lật phật trong mưa, về với ánh đèn chớp loạn ma quái của xe cứu thương, tiếng còi cảnh sát... và về với tâm hồn hụt hẫng, thất vọng của tôi...

Tôi vẫn đến đây vào những chiều nhạt nắng. Ngồi một mình trên băng ghế vô tri tôi ngóng chờ hình bóng thân quen. Bé Ổ Quạ của tôi đã không đến nữa. Tôi biết điều đó, nhưng tôi vẫn nuôi hy vọng được một lần gặp lại bé. Một lần thôi, chỉ một lần nữa thôi tôi sẽ mãn nguyện. Một cô bé bán hoa ngang qua mời gọi... tôi chọn cánh hồng trắng cho bé. Nếu bé đến, bé sẽ thích ngay vì nó giống như đó hoa hồng vân thu nhỏ. Hàng cây công viên trở nên xơ xác. Có lẽ chúng cũng nhớ bé như tôi chẳng?!

Những chiếc lá vàng khô đơng đưa trên cành chờ hóa kiếp, than thở miệt mài... Ô hay! Đó hoa hồng vân đang hé nụ chân trời. Tôi nghe chừng mùa thu đã vàng cay trên mắt...

[NS]



từ chối tức khắc và tách xa tôi. Những hạt mưa nhỏ bám trên tóc bé óng ánh như kim cương, lóe lên những tia sáng diệu kỳ. Tôi cho rằng: bé là thiên thần hóa thân!

Bỗng gương mặt bé rạng rỡ, ánh mắt bé lấp lánh tia vui. Bé nghiêng đầu sang tôi tíu tít:

“Ông có thấy gì không... đàng kia!”

Tôi ngỡ ngàng, niềm vui tràn về: bé đang trò chuyện với tôi?! Tôi đảo mắt nhìn về hướng bé chỉ. Lá cây xào xạc, hàng cây rung rinh chuyển mình theo làn gió, và xa xa kia đám mây kết tầng, xây thành cao ngất. Bé reo luôn miệng:

“Ông có thấy không? Thấy không ông?”

Tôi không muốn làm bé thất vọng, nhưng thật sự tôi không thấy và không biết bé đang nhìn vật gì! Giọng tôi gần như lạc hẳn, nói thật nhanh và nhỏ, chỉ

mây cuối trời đang cuộn lại và nở ra như một đó hoa hồng tuyệt đẹp, có vân cánh hần hời. Tôi vui mừng nhảy cẫng:

“Tôi thấy rồi bé ạ... đó hoa đẹp quá!”

Bé vui ghê lắm. Mắt bé long lanh, miệng cười tươi như đó hoa hàm tiếu:

“Mẹ bảo, khi thấy được hoa... Mẹ sẽ về!”

Tôi ngẩn ngơ:

“Mẹ cháu... mẹ cháu ở đâu?”

Tiếng chuông chiều đổ dài. Bé lại tất tả ra đi sau khi ngoáy cổ lại:

“Mẹ cháu sẽ về với cháu... cảm ơn ông nhé... chào ông!”

Tôi mỉm cười vẫy tay. Nhìn chiếc bóng tí hon đang vui bước chân sáo, tôi ngây người với tâm trạng khó tả. Tôi đang vui với niềm vui của bé đó mà! Từng nhịp bước tung tăng của bé là những tiếng phong linh mời gọi tôi trở về thời thơ ấu, một thời huyền hoặc



THƯ

TÍN

